CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 20/2024/DS-ST
Ngày 05-3-2024
Về tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi và hợp đồng mượn tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Bi

2. Ông Đặng Văn Núi

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi và hợp đồng mượn tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn H. T, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Nguyễn T. T, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Ấp Q, xã Đ, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa, chị Th xin vắng mặt, chị T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn H. T trình bày:*

Vào ngày 30/01/2021 âm lịch chị khui dây hụi 3.000.000 đồng gồm có 30 hụi viên, trong đó có chị T tham gia. Chị T đã đóng tiền hụi được tháng 01/2021 (là 01 phần hụi). Đến 30/02/2021 âm lịch, khi khui hụi thì chị T bỏ thăm kêu để hốt tiền hụi là 1.260.000 đồng. Ngày 06/03/2021 âm lịch thì chị giao tiền hụi cho

chị T gồm: 1 phần hụi chết x 3.000.000 đồng = 3.000.000 đồng và 28 phần hụi sống x 1.740.000 đồng = 51.720.000 đồng. Tổng số tiền hụi chị T hốt hụi là 51.720.000 đồng, trừ tiền T hụi 1.500.000 đồng thì số tiền chị T nhận số tiền là 50.220.000 đồng (Năm mươi triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng). Sau đó, chị T phải đóng tiền hụi chết cho chị 28 tháng, mỗi tháng là 3.000.000 đồng, nhưng chị T chỉ đóng được 13 tháng hụi chết từ tháng 03/20xx âm lịch đến 5/20xx âm lịch (tức là đến tháng 7/20xx dương lịch), thì không đóng tiền hụi chết nữa cho đến nay. Chị T còn nợ chị 15 tháng tiền hụi với số tiền tổng cộng là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng). Nay hụi đã mãn, chị T vẫn chưa trả số tiền hụi còn nợ cho chị.

Mặt khác, vào ngày 25/8/20xx, chị cho chị T mượn số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), chị và chị T thoả thuận khi chị cần tiền thì báo cho chị T trước 02 tháng, chị T sẽ trả số tiền này. Sau đó chị T mượn của chị thêm số tiền 20.000.000 đồng, hứa vài ngày sẽ trả tiền nên chị không có làm biên nhận. Tuy nhiên từ 25/5/20xx đến nay chị T không trả cho chị số tiền nợ gì. Chị đã nhiều lần yêu cầu chị T trả tiền nhưng chị T không thực hiện.

Nay chị yêu cầu chị T trả số tiền nợ hụi là 45.000.000 đồng và số tiền mượn là 40.000.000 đồng, tổng cộng là 85.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực.

** Quá trình tố tụng bị đơn chị Nguyễn T. T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng chị T không đến Tòa án để tham dự phiên hòa giải, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi và hợp đồng mượn tài sản" được xem xét, giải quyết theo quy định Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyễn đơn chị Th có đơn xin vắng mặt, bị đơn chị T vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị T vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại tòa. Việc vắng mặt của chị T không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về số tiền hụi: Chị Th khởi kiện yêu cầu chị T trả số tiền hụi là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng). Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, chị Th cung cấp cho Tòa án "Giấy giao nhận hụi" ngày 17/4/2021thể hiện việc chơi hụi giữa hai bên, có chữ ký xác nhận người chơi hụi đã nhận đủ tiền hốt hụi của chị T. Phía bị đơn chị T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Th xem như chị Th đã mặc nhiên thừa nhận những tình tiết mà chị Th nêu là có thật theo quy định khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ "Giấy giao nhận hụi" nêu trên, có cơ sở xác định: Ngày 17/4/2021, chị T đã hốt hụi của chị T làm chủ hụi, dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, chị T đã nhận số tiền 50.220.000 đồng (Năm mươi triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng), yêu cầu của chị Th là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường nên được chấp nhận.

[3.2] Về tiền mượn: Chị Th yêu cầu chị T trả số tiền còn nợ là 40.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, chị Th có cung cấp "Giấy mượn tiền" ngày 25/8/2020 có chữ ký nhận nợ của chị T. Như đã nhận định trên, việc chị T không phản đối yêu cầu của chị Th xem như chị đã mặc nhiên thừa nhận những tình tiết mà chị Th trình bày là có thật theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào nội dung "Giấy mượn tiền" thể hiện ngày 25/8/2020, chị T có mượn chị Th số tiền 40.000.000 đồng, đến nay chị T vẫn chưa trả nên chị Th kiện đòi là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 496 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của chị Th được chấp nhận hoàn toàn nên chị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471; 494; 496 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn H. T.

Buộc chị Nguyễn T. T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn H. T tổng số tiền là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), bao gồm tiền nợ hụi 45.000.000 đồng, tiền mượn 40.000.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn T. T phải chịu 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn H. T không phải chịu án phí, nên được nhận lại số tiền 2.625.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008731 ngày 30/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND H.Tân Phú Đông;
- CC.THADS H.Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Đặng Văn Lắm